

25	2122180002	Nguyễn Phương	Nam	18/06/2003	CCQ2218A	7.5	7.5	8.0	10.0	8.0	8.2	7.0	7.5	
26	2122180054	Trần Văn	Nam	03/08/2004	CCQ2218B	6.5	7.0	8.0	7.0	7.5	7.2	6.0	6.5	
27	2122180053	Nguyễn Tấn	Nghĩa	18/12/2003	CCQ2218B	7.5	7.0	7.0	9.3	7.5	7.7	7.2	7.4	
28	2122180013	Nguyễn Văn	Nghĩa	27/05/2004	CCQ2218A	7.5	6.5	7.0	8.0	8.5	7.5	6.8	7.1	
29	2122180043	Văn Thanh	Nhật	24/01/2004	CCQ2218B	6.5	7.5	9.0	7.0	7.5	7.5	6.2	6.7	
30	2122180037	Phạm Văn	Nhơn	05/11/2004	CCQ2218B	7.0	7.0	7.5	6.6	7.5	7.1	5.6	6.2	
31	2122180025	Nguyễn Trung	Nhuận	08/12/2004	CCQ2218A	6.5	6.5	8.0	6.6	7.5	7.0	5.4	6.0	
32	2122180003	Nguyễn Minh	Nhựt	28/10/2004	CCQ2218A	7.5	7.0	7.0	6.6	8.5	7.3	5.4	6.2	
33	2122180028	Nguyễn Dương Tấn	Phát	05/02/2004	CCQ2218A	7.0	7.5	8.0	7.5	7.0	7.4	4.8	5.8	
34	2122180032	Thái Đức	Phong	09/04/2004	CCQ2218A	7.5	7.5	7.5	7.0	7.5	7.4	6.4	6.8	
35	2122180014	Trần Thanh	Phong	17/03/2004	CCQ2218A	7.0	7.0	7.5	8.3	7.5	7.5	7.0	7.2	
36	2122180029	Nguyễn Trọng	Phúc	04/08/2004	CCQ2218A									
37	2122180044	Huỳnh Nhật	Quang	10/08/2004	CCQ2218B	6.5	7.5	7.5	8.6	7.5	7.5	7.0	7.2	
38	2122180009	Phạm Tấn	Sinh	15/07/2004	CCQ2218A	7.0	6.5	7.5	5.0	7.5	6.7	7.0	6.9	
39	2122180001	Phạm Huỳnh Nhật	Tân	15/10/2000	CCQ2218A	7.0	7.0	8.0	8.0	7.5	7.5	5.4	6.2	
40	2122180019	Vô Quang	Thắng	10/04/2004	CCQ2218A	7.0	7.5	7.0	8.6	7.5	7.5	5.8	6.5	
41	2122180031	Lê Thanh	Thế	22/02/2004	CCQ2218A	6.5	7.5	8.3	7.0	7.5	7.4	6.6	6.9	
42	2122180066	Trương Văn	Thế	27/01/2004	CCQ2218B	7.5	7.5	9.0	8.0	8.0	8.0	6.8	7.3	
43	2122180048	Vô Văn	Thiên	12/08/2004	CCQ2218B	7.5	7.0	8.0	8.0	7.5	7.6	6.8	7.1	
44	2122180064	Bùi Ngọc	Thiện	04/10/2004	CCQ2218B	7.0	7.0	8.0	9.3	8.5	8.0	6.2	6.9	
45	2122180046	Nguyễn Văn	Thiệt	13/11/2004	CCQ2218B	7.0	7.5	7.5	9.3	7.5	7.8	5.6	6.5	
46	2122180056	Nguyễn Văn	Tiến	06/09/2003	CCQ2218B	6.5	7.5	7.0	9.3	7.5	7.6	4.2	5.5	
47	2122180035	Phạm Đình	Tiến	30/03/2004	CCQ2218B	7.0	7.0	7.0	9.3	7.5	7.6	7.6	7.6	
48	2122180039	Trần Văn	Tiến	05/11/2004	CCQ2218B	7.0	7.0	7.5	5.0	8.0	6.9	5.8	6.2	
49	2122180049	Lê Văn	Tính	29/12/2004	CCQ2218B	7.5	7.0	7.0	9.3	7.8	7.7	6.8	7.2	
50	2122180063	Trần Quốc	Tính	17/08/2004	CCQ2218B	7.0	7.5	9.3	7.0	7.5	7.7	5.4	6.3	
51	2122180030	Huỳnh Minh	Toàn	20/10/2004	CCQ2218A	7.5	7.0	8.0	5.0	7.5	7.0	7.4	7.2	
52	2120240252	Trần Quỳnh Bảo	Trần	09/10/2002	CCQ2024H	7.5	7.0	8.0	9.6	8.7	8.2	6.6	7.2	
53	2122180015	Châu Minh	Trí	25/08/2004	CCQ2218A	7.0	7.0	7.0	8.6	7.5	7.4	4.6	5.7	
54	2122180055	Nguyễn Tấn	Trung	16/07/2004	CCQ2218B	7.0	7.0	7.0	7.0	7.5	7.1	5.0	5.8	
55	2122180010	Hà Hữu	Truyền	13/05/2002	CCQ2218A	7.5	7.0	7.0	7.0	7.5	7.2	5.8	6.4	
56	2120180066	Nguyễn Đình	Truyền	09/11/2002	CCQ2018B	6.5	7.0	8.0	9.3	8.0	7.8	6.4	6.9	
57	2122180038	Nguyễn Đình	Trường	01/10/2004	CCQ2218B									
58	2122180023	Nguyễn Quốc	Trường	21/01/2004	CCQ2218A									
59	2122180022	Nguyễn Hoàng	Tú	26/02/2004	CCQ2218A	7.0	7.0	7.0	9.0	7.5	7.5	6.0	6.6	
60	2122180059	Báo Văn Anh	Tuấn	22/06/2004	CCQ2218B	7.0	7.0	7.0	8.0	7.5	7.3	7.4	7.4	
61	2122180017	Nguyễn Ngọc	Tường	11/09/2004	CCQ2218A	7.0	7.0	7.0	8.3	8.0	7.5	6.4	6.8	
62	2122180033	Nguyễn Thành	Vạn	19/02/2004	CCQ2218A	7.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.1	6.2	6.6	
63	2122180018	Nguyễn Nghi	Văn	06/04/2004	CCQ2218A	7.5	7.5	8.0	5.0	8.5	7.3	6.6	6.9	
64	2122180058	Lê Hùng	Vương	12/08/2004	CCQ2218B	7.5	7.0	9.0	7.5	7.5	7.7	4.6	5.8	

Ngày 15 tháng 5 năm 2023
Giảng viên

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Lê Văn Trung', with a long horizontal stroke extending to the right.

Lê Văn Trung

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN
Học kỳ: II - Năm học: 2022 - 2023

Môn học/Nhóm: GDQP – AN – Nhóm N32

Số tín chỉ: 05

CBGD : Lê Văn Trung

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	ĐQT	ĐT	ĐHP	GHI CHÚ
1	2122180068	Nguyễn Thái	Bão	26/02/2004	CCQ2218B	6.9	6.2	6.5	
2	2122180006	Cao Ngọc	Cường	21/04/2003	CCQ2218A	7.6	6.0	6.6	
3	2122180051	Nguyễn Tùng	Dương	20/11/2004	CCQ2218B	7.5	5.2	6.1	
4	2122180027	Nguyễn Ngọc	Đại	02/07/2004	CCQ2218A	7.2	5.2	6.0	
5	2122180057	Võ Trương	Đông	01/01/2004	CCQ2218B	7.6	6.6	7.0	
6	2122180047	Phan Phú	Gia	26/12/2002	CCQ2218B	6.7	6.4	6.5	
7	2122180052	Trần Văn	Giang	08/03/2004	CCQ2218B	7.4	5.8	6.4	
8	2122180021	Lê Hoàng Phúc	Hậu	19/03/2004	CCQ2218A	7.6	6.2	6.8	
9	2122180008	Nguyễn Xuân	Hiệp	09/07/2004	CCQ2218A				
10	2122180061	Lê Duy	Hòa	04/02/2004	CCQ2218B				
11	2122180065	Nguyễn Nhất	Huy	26/11/2003	CCQ2218B	7.5	5.4	6.2	
12	2122180020	Nguyễn	Huỳnh	10/05/2004	CCQ2218A	6.6	6.8	6.7	
13	2122180016	Huỳnh Bảo	Hưng	17/09/2004	CCQ2218A	7.3	7.0	7.1	
14	2122180034	Nguyễn Thái	Khênh	29/08/2003	CCQ2218A	7.4	5.4	6.2	
15	2122180040	Phạm Đăng	Khoa	23/06/2004	CCQ2218B	7.3	5.6	6.3	
16	2122180041	Nguyễn Hoàng	Khôi	08/03/2004	CCQ2218B	8.0	6.2	6.9	
17	2122180062	Nguyễn Hữu	Kiên	09/11/2003	CCQ2218B	7.9	6.2	6.9	
18	2122180042	Nguyễn Huỳnh Tuấn	Kiệt	23/03/2004	CCQ2218B	7.5	6.2	6.7	
19	2122180012	Phạm Minh	Kiệt	01/06/2004	CCQ2218A	7.5	5.6	6.4	
20	2122180060	Trần Quốc	Kiệt	07/12/2004	CCQ2218B	6.6	6.2	6.4	
21	2122180004	Nguyễn Khánh	Linh	03/07/2004	CCQ2218A	7.9	5.8	6.6	
22	2122180007	Đinh Nguyễn Thành	Long	10/11/2004	CCQ2218A	7.1	6.0	6.4	
23	2122180026	Lý Anh	Minh	09/08/2004	CCQ2218A				
24	2122180024	Ngô Hoài	Nam	23/06/2004	CCQ2218A				
25	2122180002	Nguyễn Phương	Nam	18/06/2003	CCQ2218A	8.2	7.0	7.5	

26	2122180054	Trần Văn	Nam	03/08/2004	CCQ2218B	7.2	6.0	6.5	
27	2122180053	Nguyễn Tấn	Nghĩa	18/12/2003	CCQ2218B	7.7	7.2	7.4	
28	2122180013	Nguyễn Văn	Nghĩa	27/05/2004	CCQ2218A	7.5	6.8	7.1	
29	2122180043	Văn Thanh	Nhật	24/01/2004	CCQ2218B	7.5	6.2	6.7	
30	2122180037	Phạm Văn	Nhơn	05/11/2004	CCQ2218B	7.1	5.6	6.2	
31	2122180025	Nguyễn Trung	Nhuận	08/12/2004	CCQ2218A	7.0	5.4	6.0	
32	2122180003	Nguyễn Minh	Nhựt	28/10/2004	CCQ2218A	7.3	5.4	6.2	
33	2122180028	Nguyễn Dương Tấn	Phát	05/02/2004	CCQ2218A	7.4	4.8	5.8	
34	2122180032	Thái Đức	Phong	09/04/2004	CCQ2218A	7.4	6.4	6.8	
35	2122180014	Trần Thanh	Phong	17/03/2004	CCQ2218A	7.5	7.0	7.2	
36	2122180029	Nguyễn Trọng	Phúc	04/08/2004	CCQ2218A				
37	2122180044	Huỳnh Nhật	Quang	10/08/2004	CCQ2218B	7.5	7.0	7.2	
38	2122180009	Phạm Tấn	Sinh	15/07/2004	CCQ2218A	6.7	7.0	6.9	
39	2122180001	Phạm Huỳnh Nhật	Tân	15/10/2000	CCQ2218A	7.5	5.4	6.2	
40	2122180019	Võ Quang	Thắng	10/04/2004	CCQ2218A	7.5	5.8	6.5	
41	2122180031	Lê Thanh	Thế	22/02/2004	CCQ2218A	7.4	6.6	6.9	
42	2122180066	Trương Văn	Thế	27/01/2004	CCQ2218B	8.0	6.8	7.3	
43	2122180048	Võ Văn	Thiên	12/08/2004	CCQ2218B	7.6	6.8	7.1	
44	2122180064	Bùi Ngọc	Thiện	04/10/2004	CCQ2218B	8.0	6.2	6.9	
45	2122180046	Nguyễn Văn	Thiệt	13/11/2004	CCQ2218B	7.8	5.6	6.5	
46	2122180056	Nguyễn Văn	Tiến	06/09/2003	CCQ2218B	7.6	4.2	5.5	
47	2122180035	Phạm Đình	Tiến	30/03/2004	CCQ2218B	7.6	7.6	7.6	
48	2122180039	Trần Văn	Tiến	05/11/2004	CCQ2218B	6.9	5.8	6.2	
49	2122180049	Lê Văn	Tính	29/12/2004	CCQ2218B	7.7	6.8	7.2	
50	2122180063	Trần Quốc	Tính	17/08/2004	CCQ2218B	7.7	5.4	6.3	
51	2122180030	Huỳnh Minh	Toàn	20/10/2004	CCQ2218A	7.0	7.4	7.2	
52	2120240252	Trần Quỳnh Bảo	Trân	09/10/2002	CCQ2024H	8.2	6.6	7.2	
53	2122180015	Châu Minh	Trí	25/08/2004	CCQ2218A	7.4	4.6	5.7	
54	2122180055	Nguyễn Tấn	Trung	16/07/2004	CCQ2218B	7.1	5.0	5.8	
55	2122180010	Hà Hữu	Truyền	13/05/2002	CCQ2218A	7.2	5.8	6.4	
56	2120180066	Nguyễn Đình	Truyền	09/11/2002	CCQ2018B	7.8	6.4	6.9	
57	2122180038	Nguyễn Đình	Trường	01/10/2004	CCQ2218B				
58	2122180023	Nguyễn Quốc	Trường	21/01/2004	CCQ2218A				
59	2122180022	Nguyễn Hoàng	Tú	26/02/2004	CCQ2218A	7.5	6.0	6.6	
60	2122180059	Báo Văn Anh	Tuấn	22/06/2004	CCQ2218B	7.3	7.4	7.4	
61	2122180017	Nguyễn Ngọc	Tường	11/09/2004	CCQ2218A	7.5	6.4	6.8	
62	2122180033	Nguyễn Thành	Vạn	19/02/2004	CCQ2218A	7.1	6.2	6.6	
63	2122180018	Nguyễn Nghi	Văn	06/04/2004	CCQ2218A	7.3	6.6	6.9	
64	2122180058	Lê Hùng	Vương	12/08/2004	CCQ2218B	7.7	4.6	5.8	

Ngày 15 tháng 5 năm 2023
Giảng viên

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Lê Văn Trung', with a long horizontal stroke extending to the right.

Lê Văn Trung